

Số: /BC-BĐDHĐQT

Tuy Phước, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện 6 tháng đầu năm 2023 nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

PHẦN I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ CỦA BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác kiện toàn thành viên và tổ chức các phiên họp của Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện

- Thành viên của Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) huyện đến thời điểm 30/6/2023 là 23 thành viên; gồm Trưởng Ban là Phó Chủ tịch UBND huyện; 09 thành viên là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện và 13 thành viên là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn. Trong 6 tháng đầu năm 2023, có thay đổi 1 thành viên, thuộc Hội liên hiệp Phụ nữ huyện.

- Các phiên họp định kỳ, đột xuất được tổ chức đúng quy định.

2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của Ban đại diện HĐQT các cấp

a) Kết quả thực hiện Nghị quyết của các kỳ họp trước

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã xem xét, giải quyết và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời, các nội dung đề xuất, báo cáo của Phòng giao dịch NHCSXH huyện. Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện tín dụng chính sách, như:

+ Ban hành Nghị quyết các phiên họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022, quý I năm 2023, đề định hướng cho hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành năm 2023.

+ Ban hành Công văn chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tín dụng ngay từ đầu năm; rà soát và thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng kịp thời; chỉ đạo triển khai công tác truyền thông; ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT trong năm 2023; chỉ đạo xử lý thu hồi nợ quá hạn, nợ nhận bàn giao từ các tổ chức tín dụng khác và củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo cho vay đúng đối tượng, người vay phải sử dụng vốn đúng mục đích, và hạn chế phát sinh nợ xấu, chỉ đạo sửa đổi một số nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, chỉ đạo triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn,...

b) Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng

- Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã chỉ đạo Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan thường xuyên, chủ động thực hiện công tác củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn, đảm bảo cho vay đúng đối tượng, người vay sử dụng vốn đúng mục đích, thực hiện trả nợ, trả lãi và nộp tiền gửi tiết kiệm đúng quy định.

- Ban đại diện HĐQT đã báo cáo, tham mưu cho Huyện ủy, HĐND và UBND huyện chuyển nguồn vốn ủy thác 2 tỷ đồng sang Phòng giao dịch NHCSXH huyện để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi (cho vay hỗ trợ tạo việc làm duy trì và mở rộng việc làm) đối với người dân trên địa bàn huyện, đạt 100% kế hoạch tình giao thực hiện trong năm 2023.

- Riêng đối với công tác xử lý nợ quá hạn và nợ hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú trong 6 tháng đầu năm 2023, Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện đã chỉ đạo các tổ chức CT - XH nhận ủy thác, UBND các xã, thị trấn phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá và có giải pháp xử lý cụ thể cho từng trường hợp.

c) Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ

Phối hợp với các cơ quan liên quan, các tổ chức CT – XH và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về các chương trình tín dụng chính sách, hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, rà soát xác định nhu cầu vốn các chính sách ưu đãi, tổng hợp nhu cầu vốn từ địa phương và báo cáo UBND huyện để làm cơ sở báo cáo, đăng ký nhu cầu vốn với UBND tỉnh.

- Đến nay, các chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đã giải ngân vốn đến tất cả các đối tượng có nhu cầu, với tổng dư nợ cho vay là 38.229 triệu đồng (trđ), tăng so với năm 2022 là 8.939 trđ, đạt 68,76% kế hoạch tăng trưởng tình giao thực hiện trong năm 2023.

- Thực hiện Nghị định số 36/2022/NĐ-CP ngày 30/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại NHCSXH, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã hỗ trợ lãi suất kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng, công khai đến với người vay trên địa bàn huyện, tổng số tiền hỗ trợ lãi suất 2%/năm là 3.459 trđ (trong đó năm 2022 là 1.445 trđ).

3. Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện

Trong 6 tháng đầu năm 2023, có 22/22 thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; đã kiểm tra,

giám sát ở 13 xã, thị trấn/38 Tổ tiết kiệm và vay vốn/184 hộ vay, đạt 100% kế hoạch đã xây dựng trong trong 6 tháng đầu năm¹. Trong đó:

- Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện là lãnh đạo của các phòng, ban, ngành của huyện có 9/9 thành viên được phân công thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong 6 tháng đầu năm, đã kiểm tra, giám sát ở 10 xã/12 tổ/54 hộ vay.

- Thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có 13/13 thành viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở 13 xã, thị trấn, kiểm tra được 26 tổ/130 hộ vay.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG GIAO DỊCH NHCSXH HUYỆN

1. Kết quả triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng

a) Kết quả huy động nguồn vốn

Đến 30/6/2023, tổng nguồn vốn đạt 543.677 trđ, tăng 55.255 trđ (543.677 trđ - 488.422 trđ), tỷ lệ tăng 11,31% so với năm 2022; trong đó:

- Vốn Trung ương: 420.603 trđ, chiếm tỷ trọng 77,36% trên tổng nguồn vốn; tăng 41.775 trđ (420.603 trđ - 378.828 trđ), tỷ lệ tăng 11,03 % so với năm 2022.

- Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương 55.155 trđ, chiếm tỷ trọng 10,14% trên tổng nguồn vốn, tăng 9.072 trđ (55.155 trđ - 46.083 trđ), tỷ lệ tăng 19,69% so với năm 2022 (Trong đó: vốn ngân sách tỉnh: 47.388 trđ, tăng 7.072 trđ so với năm 2022; vốn ngân sách huyện: 7.767 trđ, tăng 2.000 trđ so với năm 2022).

- Vốn huy động: 67.919 trđ, chiếm tỷ trọng 12,49% trên tổng nguồn vốn, tăng 4.193 trđ (67.919 trđ – 63.726 trđ), tỷ lệ tăng 6,58% so với năm 2022 và đạt 119,8% kế hoạch tăng trưởng năm 2023 tỉnh giao (huy động qua tổ TK&VV đạt 166,9% và huy động dân cư đạt 56,9%).

b) Về hoạt động tín dụng

- Doanh số cho vay đến 30/6/2023, đạt 106.744 trđ/3.006 lượt người được vay vốn. Các chương trình có doanh số cho vay cao trong 6 tháng đầu năm: Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 39.312 trđ/824 lượt người được vay vốn, Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn 17.255 trđ/667 lượt người được vay vốn, Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 24.510 trđ/1.228 lượt người được vay vốn, Cho vay hộ nghèo 7.785 trđ/129 lượt người được vay vốn, Cho vay nhà ở xã hội 10.427 trđ/32 lượt người được vay vốn.

- Về doanh số thu nợ đến 30/6/2023 đạt 61.507 trđ, tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn kỳ cuối bình quân đạt 95,95%. Công tác đôn đốc thu hồi nợ đã thực hiện kịp thời, đạt kết

¹ Chương trình kiểm tra, giám sát số 07/CTr-BĐDHĐQT ngày 22/02/2023 của BĐĐ HĐQT NHCSXH huyện

quả, đã tạo nguồn vốn để cho vay quay vòng nhanh và nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn huyện.

- Tổng dư nợ đến 30/6/2023, đạt 533.628 trđ/11.595 hộ vay vốn còn dư nợ, tăng 45.206 trđ, tỷ lệ tăng 9,26% so với 31/12/2022. Chương trình có dư nợ tăng lớn so với đầu năm: Cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm dư nợ 140.735 trđ, tăng 19.895 trđ; cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn dư nợ 103.581 trđ, tăng 10.431 trđ; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn dư nợ 134.823 trđ, tăng 11.454 trđ; cho vay nhà ở xã hội dư nợ 29.576 trđ, tăng 9.119 trđ.

Vốn tín dụng chính sách đã giải quyết cho 3.006 lượt người trên địa bàn huyện được vay vốn ưu đãi, trong đó: Có 129 lượt hộ nghèo, 56 lượt hộ cận nghèo, 68 hộ mới thoát nghèo và 824 lượt người được vay vốn, hỗ trợ tạo ra 1.051 chỗ việc làm mới, góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, tạo ra việc làm tại chỗ cho các hộ gia đình nghèo, cận nghèo và các hộ chưa có việc làm, ổn định nguồn thu và ổn định cuộc sống; có 667 lượt hộ vay vốn cho 737 sinh viên theo học tại các trường đại học, cao đẳng và học nghề; 1.228 hộ gia đình sống ở vùng nông thôn, được vay vốn để xây dựng 1.228 công trình nước sạch và 1.223 công trình vệ sinh; 32 hộ được vay vốn để xây dựng nhà ở mới và mua chung cư nhà ở xã hội;... những kết quả nêu trên đã góp phần thực hiện chính sách đảm bảo an sinh, thực hiện công bằng và ổn định xã hội trên địa bàn huyện.

2. Công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng

a) Về nợ xấu

- Đến ngày 30/6/2023, tổng nợ quá hạn và nợ khoanh là 1.192 trđ, giảm 89 trđ (1.192 trđ - 1.281 trđ) so với đầu năm, chiếm tỷ lệ 0,22%/tổng dư nợ. Trong đó: Nợ quá hạn: 515 trđ, giảm 128 trđ (515 trđ – 643 trđ) so với đầu năm, tỷ lệ nợ quá hạn 0,097% trên tổng dư nợ; Nợ khoanh: 677 trđ, tăng 39 trđ (677 trđ – 638 trđ) so với đầu năm, tỷ lệ 0,13%/tổng dư nợ.

- Về tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn kỳ cuối trong 6 tháng đầu năm đạt 95,95%/tổng số nợ đến hạn kỳ cuối phải thu. Về kết quả xếp loại, đánh giá chất lượng tín dụng chính sách tại các xã, thị trấn có 13/13 xã, thị trấn được xếp loại tốt, đạt 100%.

- Về số xã, thị trấn không có nợ quá hạn đến 30/6/2023, có 2 xã giảm 1 xã so với đầu năm. Về số tổ có nợ quá hạn từ 2% trở lên, đến 30/6/2023 có 3 tổ, giảm 2 tổ so với đầu năm.

b) Về công tác xử lý nợ bị rủi ro

- NHCSXH Trung ương thông báo kết quả xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan đã lập hồ sơ đợt 2 năm 2022, với số tiền 144 trđ/13 món vay (khoanh 99 trđ/3 món vay và xóa 45 trđ/10 món vay).

- Đối với nợ rủi ro đợt 1 năm 2023, Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, với tổng số tiền 159 trđ/53 món vay².

c) Tình hình hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú

Đến 30/6/2023, toàn huyện có 21 hộ với số tiền 407 trđ, hộ vay trốn đi khỏi nơi cư trú, không có thông tin, địa chỉ nơi cư trú mới, giảm 1 hộ và số tiền giảm 62 trđ so với đầu năm; trong đó trong hạn hộ/166 trđ, quá hạn 9 hộ/130 trđ và khoanh 8 hộ/111 trđ). Các hộ này làm ăn thua lỗ, bán nhà và trốn khỏi địa phương.

d) Chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV

Đến 30/6/2023, toàn huyện có 237 tổ TK&VV, tăng 1 tổ so với đầu năm. Trong đó: 229 tổ đạt loại tốt, tăng 1 tổ so với đầu năm (229 - 228), tỷ lệ 96,62%; 8 tổ đạt loại khá, chiếm tỷ lệ 3,38%, tăng 1 tổ so với đầu năm (8 - 7); không có tổ xếp loại trung bình, giảm 1 tổ so với đầu năm. Trong đó:

- Hội Nông dân: có 68 tổ TK&VV, tăng 1 tổ so với đầu năm. Trong đó: 66 tổ đạt loại tốt, chiếm 97,06%, tăng 1 tổ so với đầu năm (66 - 65); 2 tổ đạt loại khá, chiếm 2,94%, không thay đổi so với đầu năm (2 - 2) và không có tổ xếp loại trung bình.

- Hội Phụ nữ: có 123 tổ TK&VV. Trong đó: 118 tổ đạt loại tốt, chiếm 95,93%, giảm 1 tổ so với đầu năm (118-119); 5 tổ đạt loại khá, chiếm tỷ lệ 4,07%, tăng 2 tổ so với đầu năm (5-3); không có tổ xếp loại trung bình, giảm 1 tổ so với đầu năm.

- Hội Cựu chiến binh: có 26 tổ TK&VV, trong đó 26 tổ xếp loại tốt, đạt 100%, giảm 2 tổ khá so với đầu năm (0-2).

- Đoàn Thanh niên: tổng số có 20 tổ TK&VV, trong đó 19 tổ đạt loại tốt, chiếm tỷ lệ 95 %, giảm 1 tổ so với đầu năm (19-20) và 1 tổ đạt loại khá, chiếm tỷ lệ 5%, tăng 01 tổ so với đầu năm (1-0).

3. Công tác phối hợp với các tổ chức CT - XH nhận ủy thác

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với 4 tổ chức CT-XH nhận ủy thác, bám sát các nội dung thỏa thuận hai bên đã ký kết để triển khai thực hiện. Hàng tháng, quý tổ chức họp giao ban tại các xã, thị trấn và tại NHCSXH huyện theo quy định, hai bên thường xuyên trao đổi thông tin, nhằm tăng cường công tác phối hợp triển khai các giải pháp mở rộng tín dụng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn.

² Khoanh nợ 25 trđ/2 món vay, xóa nợ 134 trđ/51 món. Trong đó, đề nghị xóa nợ lãi cho 50 hộ vay nhận bàn giao từ các tổ chức tín dụng khác, với số tiền 67 trđ.

- Về tổng dư nợ cho vay ủy thác qua 4 tổ chức CT-XH đến 30/6/2023 là: 531.446 trđ/11.555 hộ/237 tổ, tăng 45.399 trđ (531.446 trđ - 486.047 trđ) so với cuối năm 2022; Nợ quá hạn là 515 trđ, tỷ lệ 0,098%, giảm 128 trđ (515 trđ - 643 trđ) so với cuối năm 2022. Trong đó:

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Nông dân: 145.450 trđ/3.224 hộ/68 tổ, chiếm tỷ lệ 27,37 % trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 12.152 trđ (145.450 trđ - 133.298 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 61 trđ, tỷ lệ 0,04%, giảm 2 trđ so với 31/12/2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Liên hiệp Phụ nữ: 290.464 trđ/6.234 hộ/123 tổ, chiếm tỷ trọng 54,66% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 24.273 trđ (290.464 trđ - 266.191 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 312 trđ, tỷ lệ 0,11%, giảm 91 trđ so với 31/12/2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Hội Cựu chiến binh: 48.989 trđ/1.111 hộ/26 tổ, chiếm tỷ trọng 9,22% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 4.629 trđ (48.989trđ - 44.360 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 80 trđ, tỷ lệ 0,16%, giảm 46 trđ so với 31/12/2022.

+ Dư nợ ủy thác qua Đoàn Thanh niên: 46.542 trđ/ 986 hộ/20 tổ, chiếm tỷ trọng 8,76% trong tổng dư nợ cho vay ủy thác, tăng 4.343 trđ (46.542 trđ - 42.199 trđ) so với 31/12/2022. Nợ quá hạn là 64 trđ, tỷ lệ 0,14%, tăng 11 trđ so với 31/12/2022.

- Về kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ năm 2023 các tổ chức CT - XH nhận ủy thác đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra, giám sát đến 46 lượt xã, 299 lượt tổ TK&VV và 10.828 hộ vay³.

- Quá trình thực hiện công tác kiểm tra, các tổ chức CT - XH đã hướng dẫn cách ghi chép, quản lý hồ sơ của tổ chức CT - XH cấp dưới và của tổ trưởng, cách quản lý tổ viên và theo dõi, giám sát quá trình sử dụng vốn, tuyên truyền ý thức trách nhiệm trả nợ của tổ viên, kết thúc kiểm tra có tổng hợp báo cáo kết quả.

4. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ của Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thực hiện công tác kiểm tra toàn diện tại 7 xã và kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, sổ sách lưu tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện⁴. Trong đó, kiểm tra hồ sơ xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023, hồ sơ quản lý và phân giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và năm 2023; các loại sổ và kiểm tra hồ sơ cho vay lưu tại NHCSXH huyện 81 tổ với 4.521 bộ hồ sơ vay vốn; kiểm tra trực

³ Hội cấp huyện kiểm tra 46 lượt xã, 62 lượt tổ TK&VV và 310 hộ vay. Trong đó, Hội Nông dân kiểm tra 13 lượt xã, 14 lượt tổ TK&VV và 70 hộ vay; Hội Phụ nữ kiểm tra 13 lượt xã, 28 lượt tổ TK&VV và 140 hộ vay; Hội Cựu chiến binh kiểm tra 9 lượt xã, 9 lượt tổ TK&VV và 45 hộ vay và Đoàn Thanh niên kiểm tra 11 lượt xã, 11 lượt tổ TK&VV và 55 hộ vay.

Hội cấp xã kiểm tra 237 lượt tổ TK&VV và 10.518 hộ vay. Trong đó: Hội Nông dân kiểm tra 68 lượt tổ TK&VV và 2.927 hộ vay; Hội Phụ nữ kiểm tra 123 lượt tổ TK&VV và 5.681 hộ vay; Hội Cựu chiến binh kiểm tra 26 lượt tổ TK&VV và 1.015 hộ vay và Đoàn Thanh niên 20 lượt tổ TK&VV và 895 hộ vay.

⁴ Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ số 330/KH-NHCSTP ngày 27/12/2022.

tiếp hồ sơ nhận ủy thác của các tổ chức CT - XH nhận ủy thác cấp xã 26 tổ chức, kiểm tra hồ sơ lưu tại tổ của 81 tổ tiết kiệm và vay vốn và kiểm tra, đối chiếu trực tiếp với 387 hộ vay vốn,... công tác kiểm tra giám sát được thực hiện đúng theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đối với công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của điểm giao dịch xã năm Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã thực hiện kiểm tra, giám sát được 24 lượt và Chi nhánh NHCSXH tỉnh kiểm tra 5 lượt điểm giao dịch xã, thị trấn.

5. Công tác thông tin, truyền thông

Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện, các cơ quan truyền thông, cơ quan báo chí trên địa bàn cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời những thông tin liên quan đến hoạt động của tín dụng chính sách, hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH, của Ban đại diện HĐQT huyện. Đến nay, đã có tổng cộng 17 tin, bài⁵.

6. Công tác đào tạo tập huấn

- Thực hiện văn bản số 310/NHCSBD-KHNV ngày 23/02/2023 của Chi nhánh NHCSXH tỉnh về việc triển khai kế hoạch phối hợp tổ chức tập huấn theo Kế hoạch số 305/LT-KH ngày 22/02/2023. Phòng giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với các đơn vị nhận ủy thác, UBND các xã, thị trấn tổ chức 14 lớp tập huấn nghiệp vụ/632 người⁶.

- Thực hiện văn bản số 3920/NHCS-TDNN, ngày 10/5/2023 của NHCSXH về việc hướng dẫn sắp xếp, lưu giữ hồ sơ hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV. Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị nhận ủy thác cấp huyện, cấp xã tập huấn 02 lớp/53 người⁷.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Nợ quá hạn giảm 128 trđ so với đầu năm, nhưng số tuyệt đối và tỷ lệ nợ quá hạn còn cao hơn với các địa bàn khác trong tỉnh; còn phát sinh nợ quá hạn mới 19 trđ (Đoàn Thanh niên Thị trấn Tuy Phước 7 trđ và Đoàn Thanh niên xã Phước Nghĩa 12 trđ).

- Chất lượng tín dụng chưa ổn định do tiềm ẩn phát sinh một số hộ vay vốn bỏ đi khỏi nơi cư trú không tìm được nơi cư trú mới.

- Một số Tổ TK&VV chưa thực hiện tốt nhiệm vụ nhận ủy nhiệm với NHCSXH huyện.

⁵ Gồm 3 Phóng sự truyền hình được phát trên Đài truyền hình tỉnh, 2 tin bài được đăng trên Báo Bình Định, 1 tin bài được đăng trên trang thông tin điện tử Hội Phụ nữ tỉnh Bình Định, 3 tin bài được đăng trên trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Bình Định và 8 tin, bài được đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

⁶ Gồm cán bộ Ban giảm nghèo xã, trưởng thôn 2 lớp/114 người; cán bộ hội cấp xã 1 lớp/46 người; thành viên ban quản lý Tổ TK&VV 11 lớp/472 người tham gia.

⁷ Gồm cán bộ Hội cấp huyện 8 người và 45 cán bộ Hội cấp xã, thị trấn.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Phân đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng theo kế hoạch được tỉnh giao năm 2023.
- Tập trung xử lý và đôn đốc thu hồi nợ quá hạn, nợ nhận bàn giao, nợ lãi; lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro kịp thời đối với các hộ vay vốn bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; phối hợp với công an các địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tìm nơi ở mới của những hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú.
- Đôn đốc thu hồi nợ đến hạn kỳ cuối đạt từ 98,5% trở lên, theo chỉ tiêu tỉnh giao.
- Cùng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV, đảm bảo chất lượng tổ đạt từ 97,8% Tổ TK&VV đạt loại tốt, còn lại xếp loại khá, không có tổ trung bình.
- Tích cực huy động nguồn vốn từ dân cư và thành viên Tổ TK&VV để bổ sung tăng nguồn vốn cho vay, phân đấu thực hiện đạt kế hoạch huy động vốn NHCSXH tỉnh giao.
- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát đạt theo kế hoạch đã xây dựng.

II. GIẢI PHÁP

1. Đối với Ban đại diện HĐQT

- Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện bám sát Nghị quyết phiên họp Ban đại diện 6 tháng đầu năm 2023 và các phiên họp trước để chỉ đạo triển khai thực hiện tại mỗi xã, thị trấn và tại mỗi đơn vị nhận ủy thác cấp huyện.
- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại địa bàn được phân công theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát số 07/CTr-BĐDHDQT ngày 22/02/2023.
- Các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện quan tâm thực hiện tốt Quy chế hoạt động của HĐQT, thường xuyên nắm tình hình, có biện pháp tháo gỡ khó khăn ở cơ sở, chỉ đạo xử lý kịp thời những nơi có vụ việc nổi cộm, nơi có nợ quá hạn cao và tăng trong năm.

2. Đối với Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Chủ động tham mưu cho Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện triển khai thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.
- Thực hiện tốt chức năng tham mưu, báo cáo cho Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tín dụng được giao kịp thời, đúng quy định, nhất là các chủ trương, chính sách mới, chính sách có thay đổi như: Triển khai thực hiện công tác cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của

Hàn Quốc; một số sửa đổi nội dung nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;....

- Phối hợp chính quyền địa phương thường xuyên rà soát nhu cầu vay vốn của các đối tượng trên địa bàn, nhất là chương trình hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

- Tích cực huy động tiền gửi của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là nguồn tiền nhàn rỗi của các tổ chức trên địa bàn huyện, tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các tổ chức CT - XH nhận ủy thác tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng tại các xã, các tổ chức CT - XH nhận ủy thác, các Tổ TK&VV có dư nợ thấp và tổ có nợ quá hạn, nhất là các hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú.

- Triển khai thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tín dụng chính sách và dịch vụ VBSP SmartBanking trên điện thoại di động thông minh (Mobile Banking) đến tất cả các đối tượng khách hàng.

- Bám sát Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu cho Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn trong năm 2023 và Phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2024 và giai đoạn 2024 - 2026.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn

- Tham mưu cho cấp ủy quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn theo các nội dung của Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

- Đối với thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện là Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng; chỉ đạo ban giảm nghèo và các tổ chức CT - XH nhận ủy thác giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế đã nêu trên. Thực hiện nghiêm việc củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, Trưởng thôn phải tham gia họp bình xét cho vay tại các tổ.

- Chỉ đạo Ban giảm nghèo, trưởng thôn, các tổ chức CT - XH nhận ủy thác phối hợp thường xuyên rà soát đảm bảo không có hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu không được vay vốn.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu đãi đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, để các đối tượng này hiểu chính sách, tham gia vay vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tạo ra việc làm, đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và giải quyết các vấn đề xã hội.

- Tiếp tục quan tâm gửi 5% tiền bảo hành công trình vào NHCSXH huyện, để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định.

4. Đối với các tổ chức CT-XH nhận ủy thác

- Phối hợp với Ban giảm nghèo, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ TK&VV rà soát bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm kịp thời, để các đối tượng này được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi tại NHCSXH và thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi, quyền lợi, nghĩa vụ của người được vay vốn đến toàn thể cán bộ, nhân dân trên địa bàn biết thực hiện.

- Chỉ đạo tổ chức CT – XH cấp xã thực hiện nghiêm việc củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng, rà soát, có giải pháp xử lý đối với các món vay quá hạn, món vay đã gia hạn nợ, món vay mà hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú và các món vay nợ lãi; nâng cao chất lượng hoạt động các Tổ TK&VV, nhất là các tổ có nợ quá hạn từ 2% trở lên, tổ xếp loại trung bình, tổ có dư nợ và số thành viên thường xuyên duy trì ở mức thấp; chỉ đạo thực hiện bình xét đề nghị cho vay đảm bảo đúng đối tượng, hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích; kiểm tra việc sử dụng vốn sau khi vay và kiểm tra định kỳ hàng năm.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND huyện quan tâm, bố trí nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH huyện giai đoạn 2023-2025 theo Văn bản số 2809/UBND-VX ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác giai đoạn 2023-2025, trong đó năm 2023 số tiền là 2.691 triệu đồng.

Nơi nhận:

- BDD HĐQT NHCSXH tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Tân);
- Thành viên BDD HĐQT huyện;
- PGD NHCSXH huyện;
- PCVPVX, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

**TM. BDD HĐQT NHCSXH HUYỆN
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Hùng Tân**